

# 외국인을 위한 코로나19 백신 예방접종 안내문

## Hướng dẫn tiêm vaccin phòng Covid-19 cho người nước ngoài

### 코로나19 예방접종 전.후 주의사항

#### Các lưu ý trước sau tiêm phòng Covid-19

#### 예방접종 전

##### Trước khi tiêm

- ▲ 건강 상태가 좋을 때, 접종하기
- Tiêm phòng khi thể trạng tốt
- ▲ 접종 전 반드시 의사의 예진 받기
- Trước khi tiêm phòng, phải được bác sĩ chẩn đoán
- ▲ 다음과 같은 경우 예방접종 연기하기
- Hoãn tiêm đối với các trường hợp sau**
- .코로나19 감염이 의심되는 경우 접종 연기
- Hoãn tiêm nếu nghi mắc Covid-19
- .격리 중인 코로나19 환자 및 접촉자는 접종 연기
- Hoãn tiêm đối với bệnh nhân mắc Covid-19 đang cách ly, hoặc người tiếp xúc với người mắc bệnh
- .발열(37.5°C 이상) 등 급성병증이 있는 경우 접종 연기
- Hoãn tiêm đối với các triệu chứng bệnh cấp tính như sốt (từ 37.5 độ trở lên)

#### 예방접종 후

##### Sau khi tiêm

- ▲ 예방접종 후 15~30분간 접종기관에 머물러 이상반응 발생 여부 관찰 후 3시간 동안 주의 깊게 관찰하기
- Sau khi tiêm, nghỉ tại chỗ tiêm 15-30 phút, theo dõi kỹ xem có các triệu chứng bất thường hay không trong 3 giờ sau tiêm
- ▲ 예방접종 후 일주일 정도는 고강도의 운동 및 활동 자제하기
- Sau khi tiêm, hạn chế vận động và hoạt động cường độ mạnh trong 1 tuần
- ▲ 접종부위 청결하게 유지하기
- Giữ vệ sinh sạch sẽ chỗ tiêm

### 코로나19 예방접종 후 발생 가능한 이상반응

#### Sau khi tiêm phòng Covid-19 có thể có các triệu chứng bất thường

- ▲ 예방접종 후 접종부위 통증이나 부기, 발적, 발열, 피로감, 두통, 근육통, 오한,

메스꺼움 등이 나타날 수 있음

Sau tiêm, ở vị trí tiêm có thể bị đau, sưng, mẩn đỏ, sốt, mệt mỏi, đau đầu, đau cơ, ớn lạnh, buồn nôn

▲ 호흡곤란, 얼굴의 부기, 눈 또는 입술. 입안의 부종 등의 증상을 동반한 아나필락시스와 같은 심각한 알레르기 반응이 나타날 수 있음

Có thể có các phản ứng dị ứng nghiêm trọng giống sốc phản vệ cùng xảy ra như khó thở, sưng mắt, sưng mắt, môi, quanh miệng v.v

▲ 화이자, 모더나 백신 접종 후 가슴 통증. 압박감. 불편감, 호흡곤란이나 숨가쁨, 호흡시 통증, 심장이 빠르게 뛰거나 두근거림, 실신 증상이 나타나는 심근염. 심낭염 발생할 수 있음

Sau khi tiêm vaccin Pfizer, moderna, có thể bị **đau ngực, tức ngực, khó chịu, khó thở hoặc thở gấp, đau khi thở, viêm cơ tim hoặc viêm màng ngoài tim** với các triệu chứng như **tim đập nhanh hoặc hồi hộp, ngất xỉu.**

코로나19 예방접종 후 이상반응이 발생할 경우

**Trường hợp phát sinh phản ứng bất thường sau khi tiêm Covid-19**

▲ 접종부위, 부기, 통증이 있는 경우 깨끗한 마른 수건을 대고 그 위에 냉찜질

**Làm mát chỗ tiêm, chỗ sưng, chỗ đau bằng khăn khô sạch**

▲ 미열이 있는 경우 수분을 충분히 섭취하고 휴식을 취하기

Nếu sốt nhẹ, **uống nước vừa đủ và nghỉ ngơi**

▲ 발열이나 근육통 등으로 불편함이 있는 경우 해열진통제를 복용하기

Nếu thấy khó chịu vì **sốt hoặc đau mỏi cơ, có thể uống thuốc hạ sốt**

. 예방접종 전 아세트아미노펜 성분의 해열 진통제 준비, 예방접종 후 몸살 증상이 나타날 경우 해열진통제 복용

Chuẩn bị thuốc giảm đau hạ sốt có thành phần Acetaminophen trước khi tiêm, để uống sau khi tiêm nếu có triệu chứng đau người

▲ 다음과 같은 경우에는 의사의 진료를 받으세요

**Nếu gặp các trường hợp sau hãy hỏi ý kiến bác sĩ.**

.가슴 통증.압박감.불편감, 호흡곤란이나 숨가쁨, 호흡 시 통증, 심장이 빠르게 뛰거나 두근거림, 실신 등이 새롭게 발생하거나 악화되어 지속되는 경우

Các triệu chứng **đau ngực, tức ngực, khó chịu, khó thở hoặc thở gấp, đau khi thở, tim đập nhanh hoặc hồi hộp, ngất xỉu** bị liên tục

.접종부위의 통증, 부기, 발적이나 발열 등이 2일이 지나도 호전되지 않거나 악화되는 경우

Các triệu chứng đau, sưng, mẩn, sốt **liên tục 2 ngày không đỡ, hoặc bị nặng thêm**

.코로나19 예방접종 후 갑자기 기운이 떨어지거나 평소와 다른 이상 증상이 나타난 경우

Trường hợp xuất hiện **triệu chứng bất thường khác ngày thường hoặc đột nhiên bị hụt hơi** sau khi tiêm phòng Covid-19

▲ 쉽쉬기 곤란하거나 심하게 어지러운 경우, 입술.얼굴이 붓거나 온몸에 심한 두드러기 증상이 나타나는 경우 **119로 연락하거나 응급실 내원하기**

Nếu khó thở hoặc chóng mặt, môi và mặt sưng, hoặc ngứa toàn thân, **hãy liên lạc với 119 hoặc đến phòng cấp cứu**

이상반응 발생이 의심될 경우 1339 또는 관할 보건소에 문의 또는 예방접종도우미 누리집 (<http://ncv.kdca.go.kr>) 내 ‘**예방접종 후 건강상태 확인하기**’에서 이상반응과 대처법을 확인할 수 있습니다.

Nếu phát sinh các triệu chứng phản ứng bất thường, hãy liên hệ 1339 hoặc trạm y tế, hoặc hỏi tình nguyện viên tiêm phòng, có thể kiểm tra được triệu chứng bất thường và cách xử lý tại “**Kiểm tra trạng thái sức khỏe**” trong mục (<http://ncv.kdca.go.kr>)